

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/DS-ST
Ngày: 18/7/2024
V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Cường
2. Ông Lê Thành Tam

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: 1/ Ông Trần Đức H, sinh năm 1976

2/ Bà Lê Thị Hồng V, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Số B, Khóm C, Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

(Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 23/8/2023)

- Bị đơn: Ông Lương Văn T, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/9/2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 22/3/2024 của các nguyên đơn ông Trần Đức H và bà Lê Thị Hồng V và các lời khai trong

quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền các nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hồng P trình bày:

Nguyên vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 16/4/2023, ông Trần Đức H điều khiển xe mô tô biển số 62P1-19234 chở vợ là bà Lê Thị Hồng V lưu thông trên đường V, Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long xảy ra va chạm với xe máy do ông Lương Văn T điều khiển chạy với tốc độ cao, ngược chiều tông trực diện vào đầu xe và đầu gối chân phải của ông H. Sự việc xảy ra, Đội Cảnh sát giao thông trật tự thành phố V đến hiện trường xem xét, giải quyết.

Ông Trần Đức H được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa thành phố V cấp cứu, đến ngày 18/4/2023 ông H chuyển từ Bệnh viện đa khoa thành phố V đến Bệnh viện Đ tiếp tục điều trị. Đến ngày 04/5/2023 thì ông H được xuất viện nhưng phải tiếp tục uống thuốc điều trị theo toa của Bệnh viện Đ mua tại nhà T, nhà T và nhà thuốc T2 đến ngày 14/6/2023.

Sau đó, ông Trần Đức H có liên hệ Phòng Cảnh sát giao thông thành phố V để giải quyết và nhận lại xe. Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông thành phố V cho ông H biết chưa liên lạc được với ông Lương Văn T.

Ngày 17/5/2023 ông Lương Văn T tìm đến nhà ông H thương lượng bồi thường, khắc phục vụ tai nạn cho ông Trần Đức H với số tiền là 20.000.000đồng xin được trả dần mỗi tháng 3.000.000đồng vào ngày 10 tây hàng tháng, bắt đầu 10/6/2023. Ông Trung trực t viết: “Tờ cam kết đề ngày 17/05/2023” ký tên Lương Văn T. Đến ngày 10/6/2023 ông Lương Văn T không thực hiện như đã cam kết. Ông Trần Đức H trực tiếp đến nhà gặp ông T để yêu cầu ông T thực hiện “Tờ cam kết đề ngày 17/05/2023” để ông H có chi phí tiếp tục điều trị vết thương do ông T gây ra tai nạn nhưng ông T không đồng ý thực hiện.

Kể từ ngày ông Lương Văn T gây tai nạn cho ông Trần Đức H đến nay không những ông H không mua bán được gì mà còn tốn rất nhiều chi phí cho việc điều trị nhưng ông Lương Văn T không quan tâm thăm hỏi sức khỏe và cũng không bồi thường thiệt hại cho ông H như đã hứa làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H. Chi phí bao gồm các khoản như sau:

1. Chi phí khám bệnh chữa bệnh là 20.210.329đồng.
 - + Từ ngày 18/4/2023 đến ngày 04/5/2023 tại Bệnh viện Đ là 12.210.329 đồng (Mười hai triệu hai trăm mười ngàn ba trăm hai mươi chín đồng).
 - + Từ ngày 04/5/2023 đến ngày 14/6/2023 mua thuốc theo toa của Bệnh viện Đ tại Nhà thuốc K, Nhà thuốc L và nhà thuốc T2: 200.000 đồng x 40 ngày = 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).
2. Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị là 52.900.000đồng.
 - Bà Lê Thị Hồng V là người nuôi dưỡng, chăm sóc ông H:
 - + Từ ngày 16/4/2023 đến ngày 17/4/2023 nhập viện tại Bệnh viện đa khoa thành phố V là 01 ngày.

+ Từ ngày 18/4/2023 đến ngày 04/5/2023 nhập viện tại **Bệnh viện Đ** là 16 ngày.

+ Từ ngày 05/5/2023 đến ngày 05/6/2023 tại nhà **số B, Khóm C, Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long** là 31 ngày.

Bà **Lê Thị Hồng V** làm nghề buôn bán thu nhập 300.000đồng/ngày x 48 ngày = 14.400.000đồng (*Mười bốn triệu bốn trăm ngàn đồng*).

- Ông **Trần Đức H** là người bị tai nạn phải nằm viện và tiếp tục điều trị sau xuất viện đến khi bình phục.

+ Từ ngày 16/4/2023 đến ngày 17/4/2023 nhập viện tại **Bệnh viện đa khoa thành phố V** là 01 ngày.

+ Từ ngày 18/4/2023 đến ngày 04/5/2023 nhập viện tại **Bệnh viện Đ** là 16 ngày.

+ Từ ngày 05/5/2023 đến ngày 05/7/2023 tại nhà **số B, Khóm C, Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long** là 60 ngày.

Ông **H** làm nghề buôn bán thu nhập 500.000đồng/ngày x 77 ngày = 38.500.000đồng (*Ba mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng*).

3. Tiền tổn thất về tinh thần của ông **H** là 06 tháng lương cơ sở: 06 tháng x 1.800.000 đồng = 10.800.000 đồng.

Vì vậy, nay các nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông **Lương Văn T** bồi thường cho ông **H** và bà **V** tổng số tiền là 83.910.329 đồng (*Tám mươi ba triệu chín trăm mười nghìn ba trăm hai mươi chín đồng*). Trong đó:

- Tiền chi phí khám bệnh chữa bệnh của ông **Trần Đức H** là 20.210.329đồng (*Hai mươi triệu hai trăm mười ngàn ba trăm hai mươi chín đồng*).

- Tiền mất thu nhập của bà **Lê Thị Hồng V** là 14.400.000đồng (*Mười bốn triệu bốn trăm ngàn đồng*)

- Tiền mất thu nhập của ông **Trần Đức H** là 38.500.000đồng (*Ba mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng*).

- Tiền tổn thất tinh thần của ông **H** là 10.800.000 đồng (*Mười triệu tám trăm nghìn đồng*).

*Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông **Lương Văn T** trình bày:*

Vào chiều ngày 16/4/2023, ông **T** có đi đám giỗ và có uống rượu. Đến tối cùng ngày, ông **T** ra về điều khiển xe mô tô biển số 64H8-8235 trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”, do ông **T** buồn ngủ nên đã gây ra tai nạn cho ông **H**, khi đó ông **T** bất tỉnh và được đưa đi cấp cứu cùng với ông **H** tại **Bệnh viện đa**

khoa thành phố V. Sau khi gây tai nạn cho ông H thì ông H bị thương ở chân, ông T thì bị chấn thương ở đầu và bị động kinh.

Sau khi ông T xuất viện về nhà, ông T có đến nhà thăm hỏi ông H và có gặp người nhà ông H nói là ông H nằm ở Bệnh viện Đ. Sau đó, ông T có đến Bệnh viện Đ thăm ông H và đưa cho ông H số tiền là 8.000.000 đồng để cho ông H chi trả tiền viện phí, việc ông T đưa tiền cho ông H không có giấy tờ, cũng không có ai chứng kiến.

Sau khi ông H xuất viện về nhà, đến ngày 17/5/2023 giữa ông T và ông H có thỏa thuận bồi thường, ông T có làm tờ cam kết bồi thường cho ông H số tiền là 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, khi ông H nằm ở Bệnh viện Đ thì ông T đã bồi thường cho ông H 8.000.000 đồng, việc ông T đưa tiền cho ông H không có giấy tờ. Còn lại 12.000.000 đồng ông T chưa bồi thường cho ông H.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của ông H và bà V, ông T có ý kiến như sau:

- Đối với chi phí ông H nằm viện ở Bệnh viện Đ từ ngày 18/4/2023 đến ngày 04/5/2023 với số tiền là 12.210.329 đồng (Mười hai triệu hai trăm mười chín nghìn ba trăm hai mươi chín đồng). Ông T đồng ý bồi thường số tiền này.

- Đối với số tiền ông H mua thuốc tại Nhà T, Nhà thuốc L và nhà thuốc Thanh T1 với số tiền là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Ông T không đồng ý bồi thường.

- Tiền mất thu nhập của bà Lê Thị Hồng V là 14.400.000 đồng (Mười bốn triệu bốn trăm ngàn đồng). Ông T không đồng ý bồi thường.

- Tiền mất thu nhập của ông Trần Đức H là 38.500.000 đồng (Ba mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng). Ông T không đồng ý bồi thường.

- Tiền tổn thất tinh thần ông H là 10.800.000 đồng (Mười triệu tám trăm nghìn đồng). Ông T không đồng ý bồi thường.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng: Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc bị đơn ông Lương Văn T bồi thường thiệt hại cho ông Trần Đức H và bà Lê Thị Hồng V tổng số tiền là 27.690.329 đồng (Hai mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi nghìn ba trăm hai mươi chín đồng), bao gồm các khoản sau:

+ Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đ: 12.210.329 đồng.

+ Tiền mất thu nhập của ông Trần Đức H: 7.200.000 đồng

- + Tiền mất thu nhập của bà **Lê Thị Hồng V**: 2.880.000 đồng
- + Tiền tổn thất tinh thần của ông **H**: 5.400.000 đồng
- Về án phí: Buộc bị đơn ông **Lương Văn T** phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.384.500 đồng (*Một triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các đương sự tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; bị đơn có nơi cư trú tại **xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long**. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào hồ sơ giải quyết tai nạn giao thông của **Công an thành phố V**, tỉnh Vĩnh Long và lời trình bày của ông **H**, bà **V** và ông **T** thể hiện: Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 16/4/2023, ông **Trần Đức H** điều khiển xe mô tô biển số 62P1-19234 chở bà **Lê Thị Hồng V** lưu thông trên **đường V, Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long** xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 64H8-8235 do ông **Lương Văn T** điều khiển chạy ngược chiều lại. Hậu quả ông **H** bị thương, ông **T** bất tỉnh được đưa đi cấp cứu.

[2.2] Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao là do ông **Lương Văn T** điều khiển xe mô tô biển số 64H8-8235 đi ngược chiều trên đường có biển "*Cấm đi ngược chiều*", do đó lỗi trong vụ tai nạn giao thông là do ông **T**.

[2.3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông **Trần Đức H** và bà **Lê Thị Hồng V** đối với yêu cầu bồi thường: Chi phí điều trị tại **Bệnh viện Đ** từ ngày 18/4/2023 đến ngày 04/5/2023 là 12.210.329 đồng, tiền thuốc từ ngày 04/5/2023 đến ngày 14/6/2023 mua thuốc tại **Nhà thuốc K**, **Nhà thuốc L** và nhà thuốc **Thanh T1** với số tiền là 8.000.000 đồng. Xét thấy, nguyên đơn chỉ cung cấp được hóa đơn chứng từ hợp lệ của **Bệnh viện Đ** với số tiền chi phí điều trị là 12.210.329 đồng; đối với các hóa đơn bán lẻ **ghi nhà thuốc T2** đây không phải hóa đơn do nhà thuốc của Bệnh viện hay nhà thuốc của Trung tâm y tế cấp, việc ông **H** tự mua thuốc bên ngoài uống không có theo chỉ định của **Bệnh viện Đ**, nguyên đơn cũng không cung cấp được các hóa đơn mua thuốc của Nhà thuốc Khải Hoàn và **Nhà T**, mặt khác theo hồ sơ thể hiện ngoài việc ông **H** bị thương do tai nạn giao thông thì ông **H** còn nhiều bệnh lý khác. Do đó, chi phí điều trị tại **Bệnh viện Đ** với số tiền là 12.210.329 đồng là có căn cứ chấp nhận, đối với yêu cầu tiền mua thuốc tại **Nhà T**, **Nhà thuốc L** và nhà thuốc **Thanh T1** với số tiền là 8.000.000 đồng là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[2.4] Đối với yêu cầu khởi kiện của ông **Trần Đức H** và bà **Lê Thị Hồng V** đối với yêu cầu: Bồi thường tiền mất thu nhập của ông **Trần Đức H** với số tiền là 38.500.000 đồng, tiền mất thu nhập của bà **Lê Thị Hồng V** với số tiền là 14.400.000 đồng. Xét thấy, ông **H** và bà **V** không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh thu nhập của ông **H** là 500.000 đồng/ngày, thu nhập của bà **V** là 300.000 đồng/ngày. Do đó căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 7 của Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì thu nhập thực tế bị mất được bồi thường là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại nơi người bị thiệt hại cư trú cho 01 ngày bị thiệt hại để làm căn cứ giải quyết vụ án, cụ thể như sau:

Ông **H** và bà **V** cư trú tại **thành phố V** thuộc vùng II, lương tối thiểu vùng tại thời điểm năm 2023 là 4.160.000 đồng.

01 ngày lương tối thiểu vùng được xác định là $4.160.000 \text{ đồng} / 26 \text{ ngày} = 160.000 \text{ đồng/ngày}$ lương tối thiểu vùng.

Ông **H** yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập từ ngày 16/4/2023 đến ngày 17/4/2023 nhập viện tại **Bệnh viện đa khoa thành phố V** là 01 ngày, từ ngày 18/4/2023 đến ngày 04/5/2023 nhập viện tại **Bệnh viện Đ** là 16 ngày, từ ngày 05/5/2023 đến ngày 05/7/2023 tại nhà **số B, Khóm C, Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long** là 60 ngày, tổng cộng là 77 ngày với số tiền là 38.500.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu của ông **H** chỉ có căn cứ chấp nhận một phần, chỉ xem xét chấp nhận tiền mất thu nhập của ông **H** từ ngày 17/4/2023 đến ngày 31/5/2023 là 45 ngày, thời gian 45 ngày là đủ để ông **H** phục hồi vết thương, $45 \text{ ngày} \times 160.000 \text{ đồng/ngày} = 7.200.000 \text{ đồng}$.

Bà **V** yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập từ ngày 16/4/2023 đến ngày 17/4/2023 nhập viện tại **Bệnh viện đa khoa thành phố V** là 01 ngày, từ ngày 18/4/2023 đến ngày 04/5/2023 nhập viện tại **Bệnh viện Đ** là 16 ngày, từ ngày 05/5/2023 đến ngày 05/6/2023 tại nhà **số B, Khóm C, Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long** là 31 ngày, tổng cộng là 48 ngày với số tiền là 14.400.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu của bà **V** chỉ có căn cứ chấp nhận một phần, chỉ xem xét chấp nhận tiền mất thu nhập của bà **V** từ ngày 17/4/2023 đến ngày 04/5/2023 là 18 ngày, $18 \text{ ngày} \times 160.000 \text{ đồng/ngày} = 2.880.000 \text{ đồng}$.

[2.5] Đối với yêu cầu của ông **H** yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần 06 tháng lương cơ sở: $06 \text{ tháng} \times 1.800.000 \text{ đồng} = 10.800.000 \text{ đồng}$ là có căn cứ chấp nhận một phần, chỉ xem xét chấp nhận bồi thường tổn thất tinh thần của ông **H** 03 tháng lương cơ sở, $03 \text{ tháng} \times 1.800.000 \text{ đồng} = 5.400.000 \text{ đồng}$.

[2.6] Bị đơn ông **Lương Văn T** cho rằng khi ông **H** nằm ở **Bệnh viện Đ** thì ông **T** đã bồi thường cho ông **H** 8.000.000 đồng, lời trình bày của ông **T** là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, ông **H** không thừa nhận, đồng thời ông **T** cũng không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh đã bồi thường cho ông **H** số tiền là 8.000.000 đồng.

[2.7] Từ những nhận định trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Trần Đức H** và bà **Lê Thị Hồng V** là có căn cứ chấp nhận một phần. Buộc bị đơn

ông Lương Văn T bồi thường thiệt hại cho ông Trần Đức H và bà Lê Thị Hồng V tổng số tiền là 27.690.329 đồng (*Hai mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi nghìn ba trăm hai mươi chín đồng*), bao gồm các khoản sau:

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đ: 12.210.329 đồng.
- Tiền mất thu nhập của ông Trần Đức H: 7.200.000 đồng
- Tiền mất thu nhập của bà Lê Thị Hồng V: 2.880.000 đồng
- Tiền tổn thất tinh thần của ông H: 5.400.000 đồng

[3] Xét, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên, nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Lương Văn T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.384.500 đồng (*Một triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 584, 585, 586, 590, 596 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 2 và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đức H và bà Lê Thị Hồng V.

Buộc bị đơn ông Lương Văn T bồi thường thiệt hại cho ông Trần Đức H và bà Lê Thị Hồng V tổng số tiền là 27.690.329 đồng (*Hai mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi nghìn ba trăm hai mươi chín đồng*), bao gồm các khoản sau:

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đ: 12.210.329 đồng.
- Tiền mất thu nhập của ông Trần Đức H: 7.200.000 đồng
- Tiền mất thu nhập của bà Lê Thị Hồng V: 2.880.000 đồng
- Tiền tổn thất tinh thần của ông H: 5.400.000 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bị đơn ông **Lương Văn T** phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.384.500 đồng (*Một triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Bích

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Bích

